TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRI TÔN** **TỈNH AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2023/HSST
Ngày: 15-8-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRI TÔN-TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Nữ Ngọc Lan

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Nguyễn Văn Lến

2. Bà: Cao Thị Phương Trang

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Kim Liệu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tri Tôn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tri Tôn tham gia phiên tòa:

Ông Chau San - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2023, tại Toà án nhân dân huyện Tri Tôn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 33/2023/HSST, ngày 14 tháng 7 năm 2023, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2023/QĐXXST-HS, ngày 17 tháng 7 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2023/HSST-QĐ, ngày 31 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo:

Trương Cường Th(tên gọi khác: Mỏ Chiếu), sinh ngày 08-02-1984 tại huyện T, tỉnh A.

Nơi cư trú: Khóm 2, thị trấn T1, huyện T, tỉnh A; số CMND/CCCD: 089084011***; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: lớp 8/12; dân tộc: Hoa; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Ký T (chết) và bà Quách Chu Y, sinh năm 1952; anh em có 03 người, bị cáo là người thứ nhất; tiền án: Ngày 12-12-2006 bị Tòa án nhân dân quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung nam 2009 chấp hành xong hình phạt tù ngày 15-02-2009; ngày 01-12-2017, bị Tòa án nhân dân huyện Tri Tôn áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 12 tháng, ngày 24-7-2018 chấp hành xong; ngày 16-01-2020 bị Ủy ban nhân dân thị trấn Tri Tôn, huyện Tri Tôn ra quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại thị trấn thời hạn 03 tháng, ngày 16-04-2020 chấp hành xong; Ngày 25-12-2020 bị Tòa án nhân dân huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang xử phạt 01 năm tù về tội " Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm

2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, chấp hành xong hình phạt tù ngày 04-10-2021; tiền sự: Không; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*:

Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1976; địa chỉ: Ấp A, xã H, huyện B, tỉnh A (có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Nguyễn Văn T, sinh năm 1975; địa chỉ: Ấp A1, thị trấnn P, huyện A2, tỉnh A; (vắng mặt)

Nguyễn Chí L, sinh năm 1987; địa chỉ: Ấp A1, xã K, huyện A2, tỉnh A; (vắng mặt)

Diệp Văn Lanh, sinh năm 1987; địa chỉ: Ấp A1, xã K, huyện A2, tỉnh A; (vắng mặt)

Lương Thị Mỹ T, sinh năm 1977; địa chỉ: Khóm X, phường B, thị xã T, tỉnh A. (vắng mặt)

- *Người làm chứng:*

Lê Thị Nh, sinh năm 1965; địa chỉ: Ấp A, xã C, huyện T, tỉnh A; (vắng mặt)

Quách Chu Y, sinh năm 1952; địa chỉ: Khóm 2, thị trấn T, huyện T, tỉnh A; (có mặt)

Nguyễn Thanh T, sinh năm 1976; địa chỉ: Ấp Bắc T, xã T, huyện Th, tỉnh A. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 4 giờ ngày 20-3-2023, Trương Cường Th đang ở nhà ngụ tại Khóm 2, thị trấn Tri Tôn, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang thì Tuấn, Nam (không rõ nhân thân) bạn của Th đến gặp Th cho biết xe mô tô 67L1-870.20, nhãn hiệu Yamaha, loại xe Exciter do Tuấn lấy trộm của người khác mà có và nhờ đem bán giùm, Th đồng ý. Lúc này, Th điều khiển xe mô tô 671-870.20 đi trước, còn Tuấn, Nam chạy xe mô tô Wave (không rõ biển số) đi theo sau đến khu vực thị trấn Tịnh Biên, huyện Tịnh Biên để tìm chỗ bán. Đến khoảng 8 giờ cùng ngày Th đang ngồi đợi Tuấn, Nam tại quán nước của Lương Thị Mỹ T, ngụ khóm Xuân Hòa, thị trấn Tịnh Biên, huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang thì bị Công an thị trấn Tịnh Biên kiểm tra hành chính, phát hiện xe mô tô 67L-870.20 do Th sử dụng là xe của ông Nguyễn Văn Đ bị mất trộm tại nhà trọ Thanh Thanh Ngọc 3, thuộc ấp An Lợi, xã Châu Lăng, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang và thông báo đến Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện Tri Tôn. Qua làm việc, Th khai nhận hành vi tiêu thụ xe mô tô do người khác lấy trộm mà có.

Ngày 20-3-2023 Th bị khởi tố và bắt tạm giam để điều tra. Đến ngày 16-6-2023, Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện Tri Tôn quyết định tách vụ án "Trộm cắp tài sản" để tiếp tục điều tra xử lý theo quy định

Vật chứng thu giữ: 01 xe mô tô không biển số, loại xe Exciter, nhãn hiệu Yamaha, màu đen, số máy: G3D4E432662, số khung: RLCUG0610HY413006; 01 quyển hộ chiếu số C7955323 họ và tên Trương Cường Th; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô loại xe Excaiter, nhãn hiệu Yamaha, màu đen biển số 67L1-870.20, tên chủ sở hữu Trần Văn M.

Nguồn gốc số tài sản bị thu giữ bị cáo Trương Cường Th khai: Do Tuấn (chưa rõ nhân thân) nhơ bị cáo bán giùm.

Căn cứ kết luận định giá tài sản số 14 ngày 20-3-2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tri Tôn, kết luận: 01 xe mô tô biển số 67L1-870.20, nhãn hiệu Yamaha, loại xe Exciter, màu đen, số máy G3D4E432662, số khung RLCUG0610HY413006, trị giá 12.000.000 đồng. (BL: 76)

Căn cứ kết luận định giá số 57 ngày 17-5-2023 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An Giang, kết luận xe mô tô màu đen gửi giám định có số máy G3D4E432662, số khung RLCUG0610HY413006 không bị đục sửa, không bị cắt hàn, không bị hoen gỉ, không bị tẩy xóa. (BL: 98)

Căn cứ kết luận giám định số 217 ngày 16-6-2023 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An Giang, kết luận: Không phát hiện dấu vết cắt ghép tập tin Video lưu trữ trong đĩa DVD gửi giám định.

Trích xuất 11 ảnh từ dữ liệu 01 tập tin video lưu trữ trong đĩa DVD (ký hiệu A) do Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Tri Tôn gửi giám định, chi tiết thể hiện trong phụ lục kèm theo.

Kèm theo kết luận giám định: 01 phụ lục gồm 5 trang A4. (BL 102-111).

Bản cáo trạng số 33/CT-VKSTT.HS ngày 14 tháng 7 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tri Tôn truy tố bị cáo Trương Cường Thvề tội "*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*" theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự.

Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo Trương Cường Th khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại phiên tòa bị hại, người làm chứng khai nhận phù hợp với nội dung Cáo trạng đã nêu trên (từ bút lục 147 -150b; 159 – 160)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa, quá trình điều tra khai nhận phù hợp với nội dung Cáo trạng đã nêu trên (từ bút lục 151 – 156; 157- 158; 161-164).

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Trương Cường Th đủ yếu tố cấu thành tội "*Tiêu thụ do người khác phạm tội mà có*".

Quá trình điều tra và tại phiên tòa Kiểm sát viên, bị cáo, người bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Tri Tôn.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Trương Cường Th 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo thuộc thành phần lao động nghèo, không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

Đối với xe mô tô của bị hại Nguyễn Văn Đ xảy ra ngày 19-3-2023 tại ấp An Lợi, xã Châu Lăng, huyện Tri Tôn chưa xác định được bị cáo nên Cơ quan điều tra quyết định tách vụ án, để tiếp tục xử lý theo quy định.

Riêng Nguyễn Văn Đ có hành vi sử dụng giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô giả, xét thấy, Đạt mua xe mô tô của người khác, không biết giấy xe giả và không thực hiện hành vi trái pháp luật nên Cơ quan cảnh sát điều tra không xem xét trách nhiệm hình sự là có căn cứ.

Riêng Tuấn, Nam chưa rõ nhân thân, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau.

Các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, Điều 48 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Đề nghị trả cho bị cáo Trương Cường Th01 quyển hộ chiếu số C7955323 họ và tên Trương Cường Th, xét thấy đây là tài sản của bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Nguyễn Văn Đ yêu cầu ông Nguyễn Văn T trả số tiền 22.500.000 đồng tiền mua xe. Quá trình điều tra Nguyễn Văn T, Nguyễn Chí L và Diệp Văn Lanh đã hỗ trợ bị hại Nguyễn Văn Đ số tiền 4.500.000 đồng. Ông Đạt yêu cầu ông Nguyễn Văn T trả số tiền 18.000.000 đồng. Tại phiên tòa ông Tường, Linh, Lanh vắng mặt, do vậy căn cứ vào Điều 30 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị tách vụ án giành quyền khởi kiện cho ông Đạt trong vụ án theo thủ tục tố tụng dân sự.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tri Tôn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tri Tôn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết

định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng vắng mặt, mặc dù Tòa án đã tống đạt giấy triệu tập hợp lệ. Xét thấy, sự vắng mặt của họ không gây trở ngại gì đến việc xét xử của vụ án. Căn cứ Điều 292, 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Trương Cường Thđã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu trên. Lời khai nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng về thời gian, địa điểm, thủ đoạn, mục đích, động cơ phạm tội và hậu quả do tội phạm gây ra, cùng các tang vật đã thu giữ, các tài liệu chứng cứ khác được thu thập khách quan đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ để kết luận:

Bị cáo Trương Cường Th đã có hành vi tiêu thụ 01 xe mô tô mà biết rõ do người khác phạm tội mà có, trị giá 12.000.000 đồng.

Hành vi phạm tội nêu trên của bị cáo Trương Cường Thđã phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 có khung hình phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

Hành vi phạm tội của bị cáo Trương Cường Th đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của bị hại, gây hoang mang trong nhân dân, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật từ tại địa phương, cần xử phạt một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội và nhằm mục đích răn đe, phòng ngừa chung.

[3] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Bị cáo Trương Cường Th là người trưởng thành, có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Trước khi phạm tội bị cáo là người có nhân thân xấu. Ngày 12-12-2006 bị Tòa án nhân dân quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung nam 2009 chấp hành xong hình phạt tù ngày 15-02-2009; ngày 01-12-2017, bị Tòa án nhân dân huyện Tri Tôn áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 12 tháng, ngày 24-7-2018 chấp hành xong; ngày 16-01-2020 bị Ủy ban nhân dân thị trấn Tri Tôn, huyện Tri Tôn ra quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại thị trấn thời hạn 03 tháng, ngày 16-04-2020 chấp hành xong; ngày 25-12-2020 bị Tòa án nhân dân huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang xử phạt 01 năm tù về tội " Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, chấp hành xong hình phạt tù ngày 04-10-2021 đến ngày 20-3-2023 bị cáo

thực hiện hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, việc này cho thấy bị cáo xem thường pháp luật, không biết ăn năn hối cải để hoàn lương.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như phiên tòa bị cáo có Th độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo bị bệnh HIV đã chuyển sang giai đoạn AIDS được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên Hội đồng xét xử có xem xét giảm nhẹ khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Xét tính chất của vụ án, hiện nay trên địa bàn thị trấn Tri Tôn các tội phạm về xâm phạm quyền sở hữu có chiều hướng gia tăng, đây là nguyên nhân làm mất ổn định tình hình an ninh chính trị tại địa phương và phát sinh các tội phạm khác trong xã hội. Do đó, việc buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù cách ly khỏi xã hội là cần thiết, cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa để buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù có thời hạn một thời gian mới có tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo trở thành người lương thiện, người công dân có ích cho xã hội. Mức hình phạt tù có thời hạn mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị là tương xứng với tính chất mức độ phạm tội mà bị cáo đã gây ra, đề nghị này được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 323 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đ đến 50.000.000đ…". Tuy nhiên, bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, hiện điều kiện hoàn cảnh kinh tế còn khó khăn nên Hội đồng xét xử quyết định miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Đối với xe mô tô của bị hại Nguyễn Văn Đ xảy ra ngày 19-3-2023 tại ấp An Lợi, xã Châu Lăng, huyện Tri Tôn chưa xác định được bị cáo nên Cơ quan điều tra quyết định tách vụ án, để tiếp tục xử lý theo quy định.

Riêng Nguyễn Văn Đ có hành vi sử dụng giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô giả, xét thấy, Đạt mua xe mô tô của người khác, không biết giấy xe giả và không thực hiện hành vi trái pháp luật nên Cơ quan cảnh sát điều tra không xem xét trách nhiệm hình sự là có căn cứ.

Riêng Tuấn, Nam chưa rõ nhân thân, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau.

[5] Về tang vật chứng vụ án: Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã thu giữ: 01 xe mô tô không biển số, loại xe Exciter, nhãn hiệu Yamaha, màu đen, số máy: G3D4E432662, số khung: RLCUG0610HY413006; 01 quyển hộ chiếu số C7955323 họ và tên Trương Cường Th; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô loại xe Excaiter, nhãn hiệu Yamaha, màu đen biển số 67L1-870.20, tên chủ sở hữu Trần Văn Minh, đang tạm giữ trong vụ án Trộm cắp tài sản theo Quyết định tách vụ án số 01 ngày 16-6-2023.

Đối với: 01 xe mô tô không biển số, loại xe Exciter, nhãn hiệu Yamaha, màu đen, số máy: G3D4E432662, số khung: RLCUG0610HY413006 quá trình điều tra đã bàn

giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai xử lý trong vụ án khác và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô loại xe Excaiter, nhãn hiệu Yamaha, màu đen biển số 67L1-870.20, tên chủ sở hữu Trần Văn Minh, đang tạm giữ trong vụ án Trộm cắp tài sản theo Quyết định tách vụ án số 01 ngày 16-6-2023 là phù hợp

Đối với 01 quyển hộ chiếu số C7955323 họ và tên Trương Cường Th, xét đây là tài sản của bị cáo, Hội đồng xét xử cần áp dụng Điều 46, Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự tuyên trả lại cho bị cáo 01 quyển hộ chiếu số C7955323 họ và tên Trương Cường Thlà phù hợp.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Nguyễn Văn Đ yêu cầu ông Nguyễn Văn T trả số tiền 22.500.000 đồng tiền mua xe. Quá trình điều tra Nguyễn Văn T, Nguyễn Chí L và Diệp Văn Lanh đã hỗ trợ bị hại Nguyễn Văn Đ số tiền 4.500.000 đồng. Tại phiên tòa ông Nguyễn Văn Đ yêu cầu ông Nguyễn Văn T trả số tiền 18.000.000 đồng, tuy nhiên tại phiên tòa ông Tường, Linh, Lanh vắng mặt. Căn cứ vào Điều 30 Bộ luật tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử quyết định tách vụ án ông Đạt có quyền khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Văn T trả số tiền mua bán xe mô tô theo trình tự quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trương Cường Th (tên gọi khác: Mỏ Chiếu) phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

Căn cứ vào khoản 1 Điều 323; điểm s, khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trương Cường Th 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính kể từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 20-3-2023 (ngày hai mươi tháng ba năm hai ngàn không trăm hai mươi ba).

Căn cứ Điều 46, Điều 48 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự.

Tuyên trả lại cho bị cáo Trương Cường Th01 quyển hộ chiếu số C7955323 họ và tên Trương Cường Th.

(Toàn bộ tang vật chứng hiện do Chi cục thi hành án dân sự huyện Tri Tôn quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 14-7-2023).

Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí.

Bị cáo Trương Cường Th phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, từ nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Tri Tôn (2);
- TAND tỉnh An Giang (1);
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang (1);
- Cơ quan THAHS, HTTP (2);
- Phòng hồ sơ (1);
- Chi cục THADS huyện Tri Tôn (1);
- Bộ phận THAHS Tòa án (1);
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ,
- Lưu văn phòng (1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đào Nữ Ngọc Lan